

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:134/2017/HS-PT

Ngày: 20/12/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :* Ông Ngô Quang Dũng

*Các Thẩm phán :* Ông Bạch Đăng Thi

Ông Ong Thân Thắng

***Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Thu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 173/2017/TLPT-HS ngày 20/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa,tỉnh Bắc Giang.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hồng T và bà Đồng Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2016 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Ngoài ra còn có 09 bị cáo khác, 01 người bị hại, 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo cáo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc quản lý, dẫn dắt nhân viên hát karaoke với anh Nguyễn Văn Đ, buổi tối ngày 18/8/2016, biết anh Đ thuê anh Nguyễn Tuấn A (là lái xe taxi) đi đến thôn C, xã L, huyện H để đón Nguyễn Thị H (tức C) và Hoàng Thị T (tức P) là nhân viên hát karaoke do T (H) đang quản lý, T (H) đã bàn và tổ chức cho các đối tượng trong nhóm của T(H) chặn đường để đánh anh Nguyễn Tuấn A. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Tuấn A điều khiển xe ô tô biển số 98A- 083.38 đi đến khu vực ngã tư thôn C, xã L, huyện H để đón Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T. Theo sự phân công bàn bạc từ trước; Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô chặn đầu xe ô tô của anh Nguyễn Tuấn A và đưa anh Nguyễn Tuấn A vào nhà Nguyễn Văn T(H) ở thôn C, xã L, huyện H. Lúc này trong nhà T(H) có các đối tượng Nguyễn Văn T(H), Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn D, Trần Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P (tất cả các đối tượng trên đã được T(H) bàn bạc là đưa anh Nguyễn Tuấn A về để đánh), ngoài ra còn có Hà Văn T, Nguyễn Thị H và Hoàng Thị T. T (H) nói anh Nguyễn Tuấn A “cướp” nhân viên của T(H), các đối tượng đã đóng cửa lại, Hà Văn T đứng canh cửa, các đối tượng còn lại đánh anh Nguyễn Tuấn A, T(H) cầm chày đánh vào gối anh Nguyễn Tuấn A; C dùng chân tay, Nguyễn Văn T dùng thắt lưng da, T2 dùng chày, T1 cầm rìu đánh anh Nguyễn Tuấn A; Giang dùng dép đánh vào mặt anh Tuấn A; Đ cầm tuýp sắt, Q dùng vỏ kiếm gỗ, P dùng chân tay, D cầm dép đánh anh Tuấn A). Khi bị các đối tượng đánh thì anh Tuấn A bị đứt rơi mất 01 chiếc mặt dây chuyền bằng bạc hình đầu sư tử và bị rơi 01 điện thoại di động. Bị đánh đau, anh Tuấn A ôm đầu kêu to, thấy vậy các đối tượng kéo anh Tuấn A vào trong buồng nhà T(H) để tiếp tục đánh. Trong buồng nhà T(H) lúc này có T(H), T, T1, T2, G, Đ, D, Q, C, P và Nguyễn Thị H (lúc này T(H) vẫn cầm chày đe dọa, T2 dùng tay đánh anh Tuấn A. T(H) tay cầm chày, miệng yêu cầu anh Tuấn A có tiền bỏ ra, các đối tượng còn lại đứng xung quanh anh Tuấn A. Do đã bị đánh đau và các đối tượng tiếp tục dùng hung khí đe dọa

nên anh Tuấn A sợ đã phải lấy toàn bộ số tiền từ túi quần bỏ tiền xuống nền nhà, T(H) hát hàm ra hiệu cho T2 lấy số tiền đó. T2 nhặt số tiền này lên đếm được 318.000 đồng (gồm 01 tờ 200.000 đồng, 01 tờ 100.000 đồng và 18.000 đồng tiền lẻ). T(H) hỏi anh Tuấn A “Sao ít thế”. Anh Tuấn A trả lời “Chạy xe từ sáng đến giờ được hơn 500.000 đồng, đổ xăng hết 200.000 đồng, chỉ còn từng này”. T2 đưa số tiền này cho D đi mua đồ ăn, nước uống, thuốc lá và các đối tượng trả điện thoại cho anh Tuấn A về. D cầm tiền đi đến quán của Dương Quang T mua 06 chiếc bánh mỳ hết 18.000 đồng, mua ở quán của chị Hoàng Thị H (ở thị trấn T) nước ngọt, thuốc lá, cháo, cơm rang hết 300.000 đồng mang về nhà T(H) rồi tất cả cùng sử dụng. Khoảng 20 phút sau, Q dọn nhà nhặt được một mặt dây chuyền bạc hình đầu sử tử đã hỏi các đối tượng nhưng không ai nhận, sau đó Q bán chiếc mặt dây chuyền cho cửa hàng vàng bạc NY ở khu B, thị trấn T, huyện H được 170.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 13/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T(H), Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Đ, Thân Văn Q, Nguyễn Văn C, Trần Văn D và Nguyễn Văn P phạm tội "Cướp tài sản".

-Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2016.

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 19/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nêu trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng, xác nhận án sơ thẩm kết tội Cướp tài sản là đúng. Bị cáo đề nghị giảm mức hình phạt tù vì mức hình phạt 05 năm tù là nặng, bị cáo có ông nội là Liệt sỹ, bị bạn bè rủ rê, nhờ gia đình nộp tiền án phí sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Cướp tài sản là đúng, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã khoan hồng cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về hành vi phạm tội và tội danh:

Khoảng 22 giờ ngày 18/8/2016, tại nhà ở của Nguyễn Văn T(H) ở thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn T(H), Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn D, Trần Văn Q, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn P đã có hành vi dùng chày, tuýp sắt, rìu, vỏ kiếm bằng gỗ, dây lưng, dép, chân tay đánh và chiếm đoạt của anh Nguyễn Tuấn A số tiền 318.000 đồng. Hành vi của các bị cáo dùng chày kim loại, ống tuýp sắt, rìu (là những hung khí nguy hiểm) làm cho anh người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo trong vụ án là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy lúc đầu chỉ bàn bạc đánh anh Nguyễn Tuấn A nhưng liên tiếp theo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Tuấn A 318.000 đồng. Các bị cáo trong vụ án đều biết, tiếp sức cho nhau và cùng hưởng lợi từ số tiền chiếm đoạt được của anh Nguyễn Tuấn A, đều thống nhất ý chí nên các bị cáo đồng phạm với nhau, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội Cướp tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xác định đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 05 năm tù là đã khoan hồng đối với bị cáo. Bị cáo có ông nội là Liệt sỹ và bố đẻ bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm thì bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới ở cấp phúc thẩm, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 và Điều 47 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2016.

2. Về án phí : Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

-VKSND tỉnh Bắc Giang;  
-VKSND huyện Hiệp Hòa;  
-TAND huyện Hiệp Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Ngô Quang Dũng**